TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-3-2018.
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị AT, sinh năm: 1986**. (có mặt)

Địa chỉ: Số 204/29 NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Ông Lê Văn U, sinh năm: 1983**. (có mặt)

ĐKTT: Số 83/2 BĐ, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Số 215 ĐBP, khu phố QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại tòa của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị AT*:** Bà AT và chồng là ông U qua tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Gia đình có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VTV, thành phố RG ngày 18/4/2011. Vợ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 9 năm 2016 đến nay ông bà đã sống ly thân. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên bà AT yêu cầu ly hôn với ông U, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Lý do xin ly hôn: Bà AT cho rằng quá trình chung sống tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Bà AT xác nhận có 02 con chung tên Lê N, sinh ngày 26/4/2011 và Lê T, sinh ngày 24/5/2013. Hiện hai cháu đang sống với bà AT, bà AT yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà AT xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Tại bản tự khai ngày 07/02/2018 và lời khai tại Tòa bị đơn – ông Lê Văn U*:** Ông Lê Văn U xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng trong hôn nhân là sự thật. Bà A có đơn xin ly hôn, ông U đồng ý.

Về con chung: Ông Lê Văn U xác nhận có 02 con chung tên Lê N, sinh ngày 26/4/2011 và Lê T, sinh ngày 24/5/2013 hiện đang sống với bà AT. Sau khi ly hôn, ông U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà AT cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông U xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị AT xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lê Văn U, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận vợ chồng không có tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Lê Văn U đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà AT, yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con sau khi ly hôn, không yêu cầu bà AT cấp dưỡng nuôi con. Xác định tài sản chung không có, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị AT xin ly hôn với ông Lê Văn U có nơi cư trú tại 83/2 BĐ, phường VTV, thành phố RG, Kiên Giang. Nên xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] - *Xét nội dung đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị AT và các vấn đề liên quan:* Ngày 08/01/2018 Tòa án thụ lý đơn của bà AT xin ly hôn với ông U với lý do: cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được nuôi dưỡng hai con chung là Lê N và Lê T. Xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị AT và ông Lê Văn U tự nguyện đi đến hôn nhân, Ủy ban nhân dân phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà là trầm trọng, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành. Ông U cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà AT. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà AT theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] - *Về con chung*: Bà AT và ông U xác nhận có hai con chung tên Lê N, sinh ngày 26/4/2011 và Lê T, sinh ngày 24/5/2013, hiện đang sống với bà AT. Bà AT, ông U đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét hiện nay cháu N, cháu T đang sống cùng mẹ là bà Thư và các cháu vẫn đang phát triển bình thường cần giữ nguyên để ổn định cuộc sống của cháu. Bà AT cam kết đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi dưỡng hai con nên không yêu cầu ông U cấp dưỡng. Do bà AT tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

[5] - *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà AT, ông U xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] - *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị AT phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị AT

1- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị AT được ly hôn với ông Lê Văn U.

2- *Về con chung*: Giao hai con chung là Lê N, sinh ngày 26/4/2011 và Lê T, sinh ngày 24/5/2013 cho bà Nguyễn Thị AT trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con, ông U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Bà AT và các thành viên gia đình không được cản trở ông U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà AT và ông U xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị AT phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001685 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Thư đã nộp đủ.

5 – *Quyền kháng cáo:*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2018).

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2018. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ;
2. Đoàn Thị Liễu.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Anh Thư, sinh năm: 1986.**

Địa chỉ: Số 204/29 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Đường Trần Phú, khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Ông Lê Văn Út, sinh năm: 1983.**

Địa chỉ: Số 83/2 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Số 215 Điện Biên Phủ, khu phố Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỐNG NHẤT 100%

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng Loan đối với ông Đặng Ngọc Trung.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan được ly hôn với ông Đặng Ngọc Trung.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Nguyễn Trung Anh, sinh ngày: 31/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Hồng Loan trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Loan về việc không yêu cầu ông Đặng Ngọc Trung cấp dưỡng nuôi con. Nếu trong quá trình nuôi dưỡng về sau bà Loan gặp khó khăn thì có quyền yêu cầu ông Trung thực hiện cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đặng Ngọc Trung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Loan và ông Trung xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, và cam kết hiện nay không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009587 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy bà Nguyễn Thị Hồng Loan không phải nộp thêm.

Nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 02 năm 2018. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ **Đoàn Thị Liễu** **Đinh Trần Mộng Thúy**